

của Nguyễn Thị H ở thôn Lam Đạt, xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa thường hay đeo dây chuyền và bông tai bằng vàng, ngày 25/10/2018 Nguyễn Thị H sang nhà chị T chơi thì thấy chị T không đeo dây chuyền và bông tai nữa nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản nêu trên, vào khoảng 08 giờ ngày 26/10/2018 nhìn thấy chị T đi ra khỏi nhà, H đi sang nhà chị T thì gặp cháu Nguyễn Thị H là con gái của chị T, vin có nhờ cháu H sang nhà mình khiêng lồng gà giúp H, nhưng khi cháu H sang thì H lại nhờ trông con cho H để H đi mượn ông nước, nhưng thực tế là lên sang nhà chị T để thực hiện hành vi trộm cắp, vì cửa nhà chị T không khóa nên H đi thẳng vào buồng ngủ. Tại đây, H nhìn thấy 01 (một) chiếc dương gỗ đang khóa không mở được, sau một lát tìm kiếm xung quanh, H đã nhặt được 01 (một) chiếc chìa khóa đã bị hoen gỉ và mở được chiếc rương. Sau đó, H đã lấy được 01 (một) ví da màu đỏ, hình chữ nhật bên trong có tiền nhưng lúc đó H không rõ có bao nhiêu tiền mà bỏ ngay vào túi áo chống nắng của mình và lấy một chiếc hộp hình tròn màu cam nằm dưới đáy chiếc dương H cầm thấy nặng và lắc có tiếng động nên H nghĩ có vàng không mở ra kiểm tra có bao nhiêu vàng mà bỏ luôn vào túi áo đang mặc. Sau đó, H khóa dương lại như cũ và đi về nhà mình, về đến nhà thì H vớt chìa khóa xuống khu vực ao rồi đi vào nhà tắm cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được nêu trên. Cất giấu xong, H ra nói với H là có việc bận phải sang nhà ngoại nên không cần H khiêng lồng gà giúp mình nữa và lấy xe máy chở H về rồi lên nhà ngoại ở xã Thiệu T, huyện Thiệu Hóa chơi.

Đến 16 giờ cùng ngày, sau khi đi chơi về H kiểm tra số tài sản vừa mới trộm cắp được cụ thể gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng; 02 bông tai bằng kim loại màu vàng; tiền Việt Nam 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); 01 giấy Đ ký xe máy 36B5 - 50938; 01 bảo hiểm xe máy 36B5- 50938; 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

Khoảng 06 giờ ngày 27/10/2018, H lấy giấy tờ trong chiếc ví vừa trộm được bỏ vào một túi ni-lông, nhìn thấy không ai để ý liền ném vào gốc cây nhà chị T rồi ra về. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/10/2018, do sự truy xét của Cơ quan điều tra biết không che dấu được nên Nguyễn Thị H đã đến Công an xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa đầu thú, khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và đã giao nộp toàn bộ tài sản mà H đã trộm cắp ở nhà chị T

Tại Biên bản định giá tài sản số 39/2018/HĐ-ĐGTS ngày 31/10/2018 ĐGTS xác định, số vàng H đã trộm cắp ở nhà chị T nêu trên là 04 chỉ có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.240.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng tài sản Nguyễn Thị H đã trộm cắp trị giá là 14.940.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tại cơ quan điều tra, bị can đã khai nhận T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã T thập được.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T giữ: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích nối với nhau, dài 46 cm; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 02cm, bên mặt trong có

chữ “TAMDIEN 9999”; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có khuyên tai hình tròn đường kính 01 cm có gắn vài phân kim loại màu vàng hình dạng xoắn chiều dài 3 cm; 01 ví da màu đỏ thẫm, kích thước 10x19 cm, bên trong có 02 tờ mệnh giá 200.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 07 tờ mệnh giá 20.000đ, 01 tờ mệnh giá 10.000đ. Tổng cộng = 700.000đ; 01 Đ ký xe máy BKS 36B5 - 50938; 01 bảo hiểm xe máy BKS 36B5 - 50938; 01 bằng lái xe máy mang tên Nguyễn Thị T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tang tài vật nêu trên cho chị Nguyễn Thị T. Riêng đối với chiếc chìa khóa mà bị cáo dùng để mở dương, H đã ném xuống ao ở gần nhà, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại có đơn xin vắng xử mặt tại phiên tòa trong đơn không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã T thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đề nghị áp dụng Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và 2 điều 51, khoản 1 và 2 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự nên viện kiểm sát không có đề nghị gì.

Bào chữa cho Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị Thủy trình bày: Nguyễn Thị H thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ, tuy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể vì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã đầu thú T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất. Ngoài ra Nguyễn Thị H Tộc hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí cho Nguyễn Thị H, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 / 12 / 2016.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ T thập được trong quá trình điều tra đã được tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa công khai Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã T thập được có trong hồ sơ đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa từ đó đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 26/10/2018 lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị T vắng nhà Nguyễn Thị H sang nhà chị T lừa cháu Nguyễn Thị H là con gái của chị T, vịn có nhờ cháu H sang nhà mình không lồng gà giúp H, nhưng khi cháu H sang thì H lại nhờ trông con cho H, rồi lên sang nhà chị T để thực hiện hành vi lục soát và đã trộm cắp của chị T số tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn hình tròn bằng kim loại màu vàng; 02 bông tai bằng kim loại màu vàng; tiền Việt Nam 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng); 01 giấy Đ ký xe máy 36B5 - 50938; 01 bảo hiểm xe máy 36B5- 50938; 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Thị T; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T.

Đ ký xe máy, giấy bảo hiểm xe máy, bằng lái xe, chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị T, bị cáo đã tìm cách ném trả lại vào nhà chị T còn số tài sản trên bị cáo giữ lại hòng hưởng thụ.

Tổng tài sản Nguyễn Thị H đã trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị T trị giá là 14.940.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)

Vụ án được phát giác, biết không thể che giấu hành vi trộm cắp tài sản của mình Nguyễn Thị H đã đến công an xã Thiệu V xin đầu thú khai báo toàn bộ nội dung diễn biến về hành vi trộm cắp tài sản của mình tại nhà chị Nguyễn Thị T và giao nộp lại toàn bộ số tài sản trộm cắp nêu trên.

Hành vi của Nguyễn Thị H đã cấu T tội trộm cắp tài sản có giá trị là 14.940.000 đồng, từ đó đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Tòa là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án trị an xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T làm tài sản riêng cho bản thân để hòng hưởng thụ

trên sức lao động của người khác. Do vậy đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người lương thiện và phòng ngừa chung. Song xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã đầu thú và trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, b, s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở T người có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú ổn định, xét thấy việc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian không cần thiết, cho bị cáo cải tạo tại địa PH cũng đủ điều kiện giáo dục T người lương thiện.

Bị cáo là lao động tự do, T nhập không ổn định, lần đầu phạm tội đã trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, là hộ cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì thêm miễn xét.

[5] Về án phí : Bị cáo Tộc hộ cận nghèo miễn án phí cho Nguyễn Thị H.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và 2 điều 51, khoản 1 và 2 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Thị H cho UBND xã Thiệu V, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Nguyễn Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. theo quy định tại khoản 02 điều 6 nghị quyết Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về án phí: Áp dụng: điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 / 12 / 2016, miễn án phí cho Nguyễn Thị H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, Tuyên bố bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- VKS tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, bị hại.
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

Lê Văn Hà